

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 21-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Dục;

Ông Đinh Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cử - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 07/01/2019 đối với bị cáo:

Nông Văn N (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 8 năm 1979; nơi ĐKKHKT: phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: tổ 3, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; tiền án, tiền sự: không; bố đẻ: Nông Văn Hữu, sinh năm 1939 (*Đã chết*); mẹ đẻ: Đỗ Thị Bắc, sinh năm 1947 (*Đã chết*); anh chị em ruột: Có 05 chị em. Bị cáo là con thứ 4; Vợ: Trịnh Thị Mai Hoa, sinh năm 1982, (*Đã ly hôn*); con: có 02 con. Con lớn sinh năm 2003; con nhỏ sinh năm 2007. Bị cáo bị bắt ngày 13/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

* Nhân thân: Ngày 09/10/2003 có hành vi đánh bạc. Công an thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã xử lý vi phạm hành chính.

+ Người làm chứng:

- Anh Lê Quốc H1, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt;

- Anh Lã Văn Q, sinh năm 1992. Địa chỉ tạm trú: Tổ 17, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt;

- Anh Phạm Xuân Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt;

- Anh Vũ Mạnh H2, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt;

- Anh Nguyễn Hoàng H3, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 19, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt;

- Anh Nguyễn Tiến H4, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 08, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt;

- Ông Doãn Sơn H5, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 04, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt;

- Anh Viên Thế T1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ 13, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt;

- Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 12, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10giờ 20 phút, ngày 13/8/2018, tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh phối hợp với Công an thành phố H tổ chức tuần tra phát hiện Nông Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lã Văn Q tại số nhà 09, đường An Phú, thuộc tổ 3, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang (*Do N làm chủ sở hữu*). Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Hà Giang đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ: Tại nền nhà của Nông Văn N, số tiền: 400.000 đồng, trong đó 01 tờ 200.000 đồng; 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 01 bật lửa màu đỏ, bên trên có gắn ống kim loại màu bạc; 01 đầu khò gắn bình ga mini có núm vặn màu vàng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ở bên ngoài cửa chính. Tạm giữ trên bàn uống nước ở phòng khách nhà N: 03 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng (*01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Blackberry vỏ màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen*); 01 bình thủy tinh bên trong có núm bằng cao su màu đen, 01 ống thủy tinh có 01 đầu tròn. Tạm giữ tại túi quần sau đang mặc trên người bên phải 01 chiếc ví màu nâu đen bên trong có:

+ 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Nông Văn N do Trung tâm phòng chống HIV/AIDS thuộc sở y tế Hà Giang cấp; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 001852 mang tên Cháng Văn T2, BKS: 23H6-7191; Số tiền: 1.056.000 đồng (*một triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

Ngày 13/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn N. Kết quả khám xét đã phát hiện, thu giữ được tang vật gồm:

+ Vị trí số 01: Tại dưới gầm bàn uống nước ở phòng khách phát hiện 01 giá nhựa màu đỏ trong có hộp nhựa màu trắng, bên trong hộp có 03 túi nilon màu trắng, bên trong từng gói chứa chất tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy tổng hợp dạng đá*); 01 ống nhựa màu hồng có một đầu cắt vát; 01 cân tiểu ly (*loại cân điện tử*) màu đen có ghi chữ POCKET SCALE (*đã qua sử dụng*); 08 túi nilon màu trắng, 01 bật lửa màu tím.

+ Tại vị trí số 02: Tại ngăn kéo giữa phía dưới tủ quần áo làm bằng gỗ trong phòng ngủ của N có 01 hộp hình vuông bằng giấy, màu đỏ nâu, bên trong có 09 túi nilon màu trắng, bên trong từng gói chứa chất tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy tổng hợp dạng đá*).

+ Tại vị trí số 03: Tại dưới kệ ti vi trong buồng ngủ của N phát hiện 01 hộp giấy bên trong có 01 lọ nhựa màu xanh có ghi chữ XYLYTOL bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng ghi là chất ma túy tổng hợp dạng đá.

Kết quả cân tịnh 14 túi nilon dạng tinh thể màu trắng (*ngghi là chất ma túy tổng hợp*) (*ký hiệu từ A1 đến A14*) thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nhà Nông Văn N có tổng khối lượng là: 50,49 gam (*Năm mươi phẩy bốn chín gam*).

Kết luận giám định số 285/KL-PC54 ngày 22/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Các mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định có ký hiệu lần lượt từ A1 đến A14 là chất ma túy, loại ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 50,49 gam. (*Nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ*).

Quá trình điều tra đã chứng minh được như sau:

*** Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy**

- Tháng 6 năm 2018 (không nhớ ngày), bị cáo N mua ma túy của L tổng cộng 03 lần (*lần 1: 02 gói, lần 2: 03 gói, lần 3: 04 gói*) tổng cộng là 09 gói, mỗi gói

giá 5.000.000 đồng với tổng số tiền là 45.000.000 đồng (bốn mươi năm triệu đồng) cả 03 lần mua bán trên bị cáo đều trả đủ tiền cho L. Địa điểm giao dịch do L hẹn đều diễn ra tại khu vực cổng chào km số 05 Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang - Hà Giang, thuộc tổ 1, thôn C, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Mua được ma túy bị cáo mang về cất giấu trong nhà, ngoài việc sử dụng cho bản thân, N còn bán cho:

+ Lê Quốc H1, sinh năm 1996, thường trú tại tổ 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang 02 lần, mỗi lần 01 gói nhỏ: Lần 01 giá 300.000 đồng, lần 2 giá 400.000 đồng (tổng cộng số tiền mua bán ma túy là: 700.000 đồng).

+ Lã Văn Q, sinh năm 1992, tạm trú tại Tổ 17, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, 03 lần, mỗi lần 01 gói nhỏ: lần 01 và lần 2 giá 400.000 đồng, lần 3 giá 300.000 đồng (tổng cộng số tiền mua bán ma túy là: 1.100.000 đồng).

+ Phạm Xuân Đ, sinh năm 1988, thường trú tại Tổ 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, 02 lần, mỗi lần 01 gói nhỏ giá 400.000 đồng/gói (tổng cộng số tiền mua bán ma túy là: 800.000 đồng).

+ Nguyễn Hoàng H3, sinh năm 1982, thường trú tại tổ 19, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang, 03 lần, mỗi lần 01 gói nhỏ: lần 01 giá 400.000 đồng, lần 2 giá và lần 3 giá 250.000 đồng/gói (tổng cộng số tiền mua bán ma túy là: 900.000 đồng).

+ Vũ Mạnh H2, sinh năm 1992, thường trú tại tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang 02 lần, mỗi lần 01 gói nhỏ: lần 01 giá 400.000 đồng, lần 2 giá 300.000 đồng (tổng cộng số tiền mua bán ma túy là: 700.000 đồng).

- Tháng 7 năm 2018 (không nhớ ngày), bị cáo lại tiếp tục mua ma túy của L 01 lần với 03 gói ma túy (mỗi gói giá 5.000.000 đồng) với tổng số tiền là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng) bị cáo trả đủ tiền cho L. Địa điểm giao dịch do L hẹn cũng đều diễn ra tại khu vực Cổng chào km số 05 Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang - Hà Giang, thuộc tổ 1, thôn C, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Mua được ma túy bị cáo mang về cất giấu trong nhà, lấy 02 gói để sử dụng cho bản thân, còn 01 gói bị cáo dùng cân điện tử cân chia ra thành các gói nhỏ để bán, giá bán từ 250.000 đến 500.000 đồng/gói. Bị cáo bán cho:

+ Lê Quốc H1, sinh năm 1996, thường trú tại tổ 10, Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang 03 lần, mỗi lần 01 gói nhỏ giá 400.000 đồng/gói (tổng cộng số tiền mua bán ma túy là: 1.200.000 đồng).

+ Lã Văn Q, sinh năm 1992, thường trú tại thôn P, thị trấn Y, H6ên B, tỉnh H 02 lần, mỗi lần 01 gói nhỏ giá 400.000 đồng/gói (tổng cộng số tiền mua bán ma túy là: 800.000 đồng).

+ Phạm Xuân Đ, sinh năm 1988, thường trú tại Tổ 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang 02 lần, mỗi lần 01 gói nhỏ giá 400.000 đồng/gói (*tổng cộng số tiền mua bán ma túy là: 800.000 đồng*).

+ Nguyễn Hoàng H3, sinh năm 1982, thường trú tại tổ 19, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang 02 lần, mỗi lần 01 gói nhỏ giá 400.000 đồng/gói (*tổng cộng số tiền mua bán ma túy là: 800.000 đồng*).

+ Vũ Mạnh H2, sinh năm 1992, thường trú tại tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang 01 lần, 01 gói nhỏ giá 400.000 đồng.

- Tháng 8 năm 2018, N lại tiếp tục mua ma túy đá của L 02 lần, cụ thể vào các ngày như sau:

Lần 1: Vào ngày 09/8/2018, N mua 04 gói ma túy đá của L (*mỗi gói giá 5.000.000 đồng*) với tổng số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) bị cáo đã trả đủ tiền cho L. Địa điểm giao dịch do L hẹn và diễn ra tại khu vực Cổng chào Km số 05 Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang - Hà Giang, thuộc tổ 1, thôn C, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Mua được ma túy bị cáo mang về cất giấu trong nhà, lấy 02 gói để sử dụng cho bản thân còn 02 gói bị cáo dùng cân điện tử cân chia ra thành các gói nhỏ để bán, giá bán từ 250.000 đến 500.000 đồng/gói. Bị cáo bán cho:

+ Lê Quốc H1, sinh năm 1996, thường trú tại tổ 10, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang 01 lần, 01 gói nhỏ với giá 400.000 đồng.

+ Lã Văn Q, sinh năm 1992, thường trú tại thôn P, thị trấn Y, H6ên B, tỉnh H 02 lần, mỗi lần 01 gói nhỏ với giá 400.000 đồng/gói (*tổng cộng số tiền mua bán ma túy là: 800.000 đồng*).

+ Phạm Xuân Đ, sinh năm 1988, thường trú tại Tổ 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang 01 lần, 01 gói nhỏ với giá 400.000 đồng.

+ Vũ Mạnh H2, sinh năm 1992, thường trú tại tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang 02 lần, mỗi lần 01 gói nhỏ giá 400.000 đồng/gói (*tổng cộng số tiền mua bán ma túy là: 800.000 đồng*).

Ngoài ra, qua biên bản nhận dạng ngày 03/10/2018 và dữ liệu điện tử được trích xuất từ camera giám sát thu giữ. Trong dữ liệu hình ảnh từ ngày 11/8/2018 đến ngày 13/8/2018 thể hiện việc bị cáo còn bán ma túy cho 10 đối tượng nghiện ma túy, trong đó có 09 đối tượng không rõ địa chỉ và 01 đối tượng tên là Viên Thế T1 (T1 C) sinh năm 1992, thường trú tại tổ 13, phường T, thành phố H, tỉnh H.

Lần 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 12/8/2018 tuy chưa sử dụng hết số ma túy để dành sử dụng (còn 02 gói) nhưng số ma túy để bán đã hết và do đã hẹn trước về việc mua bán ma túy với L nên khi L gọi điện cho bị cáo ra lấy ma túy, bị cáo đã ra

chỗ L hẹn gần khu vực nhà nghỉ Hoàng K, gần bến xe thành phố H gặp L và mua của L 10 gói ma túy (*mỗi gói giá 5.000.000 đồng*) với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), N trả trước cho L 6.000.000 đồng, còn nợ lại L 44.000.000 đồng và hẹn khi nào sử dụng và bán hết 10 gói ma túy sẽ trả tiền. Sau đó, N mang số ma túy về cất giấu. Bị cáo chia ra 08 gói để sử dụng cho bản thân còn 02 gói để bán, bị cáo dùng cân điện tử cân chia ra thành nhiều gói nhỏ bán với giá từ 250.000 đồng đến 500.000 đồng/gói.

Qua dữ liệu điện tử được trích xuất từ camera giám sát thu giữ. N đã bán ma túy cho 07 người nghiện ma túy, trong đó có 4 người không rõ địa chỉ và 03 người có địa chỉ:

Căn cứ kết quả điều tra, xác định ngoài hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người (*không xác định được khối lượng*) mà chỉ xác định được khối lượng ma túy thu giữ trong khi khám xét ngày 13/8/2018 tại vị trí trong hộp dưới gầm bàn uống nước, dưới kệ ti vi trong buồng ngủ và dưới cánh cửa ra vào nhà N là khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán trái phép chất ma túy, gồm 05 túi nilon màu trắng, kết quả cân tịnh có tổng khối lượng là 9,09 gam, (*có ký hiệu là A1, A2, A3, A4, A14*) đều là ma túy, loại Methamphetamine.

*** Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy**

Trong các lần mua được ma túy của L, bị cáo đều lấy một phần tàng trữ trong nhà để sử dụng cho bản thân trước đó (*không xác định được khối lượng*) mà chỉ xác định được khối lượng ma túy thu giữ trong khi khám xét ngày 13/8/2018 tại vị trí trong ngăn kéo dưới tủ đựng quần áo trong buồng ngủ nhà bị cáo là khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân, gồm 09 túi nilon màu trắng, xác định khối lượng là 41,40 gam (*có ký hiệu lần lượt từ A5 đến A13*) đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 36/CT- KS-P2 ngày 25/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nông Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn N về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn N phạm tội “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 51; Điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn N 10 đến 11 năm tù về tội "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"; 10 đến 11 năm về "Tội mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp chung cho cả hai tội là 20 đến 22 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 13/8/2018

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, N quyết 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi của mình. Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã sai và vi phạm pháp luật, bị cáo bị xử lý là thỏa đáng. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn N: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

như sau. Từ tháng 6/2018 đến ngày 13/8/2018 bị cáo Nông Văn N đã mua bán 06 lần ma túy của một người tên L (không rõ địa chỉ cụ thể) với tổng số tiền 130.000.000 đồng tại khu vực cổng chào Km số 05 Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang - Hà Giang, thuộc tổ 01, thôn C, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang và gần khu vực nhà nghỉ Hoàng K (gần bến xe khách thành phố H).

Sau khi mua được ma túy, N mang về nhà cất giấu trong nhà của N, một phần dùng để bán và một phần dùng để sử dụng. Tuy nhiên khối lượng ma túy N tàng trữ và bán trước đó không xác định được mà quá trình điều tra xác định N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng là 41,40 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine. Còn khối lượng xác định mua bán là 9,09 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Từ tháng 6 năm 2018 đến ngày 13/8/2018, N bán ma túy cho các đối tượng nghiện với tổng số 45 lần, thu lợi bất chính số tiền 19.006.000 đồng. N dùng vào việc mua ma túy để kiếm lời và tiêu sài cá nhân, số tiền còn lại bị thu giữ là 1.456.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nông Văn N đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự và Tội mua bán trái chất ma túy theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm việc trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chất ma túy, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Trong khi bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, để nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã gây nên sự bất bình trong nhân dân, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, việc xử lý bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn thoả đáng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, khi quyết định hình

phạt cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Đối với một số vật chứng đã thu giữ và chuyển sang Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm:

01 (một) phong bì niêm phong bằng giấy trắng, bên ngoài có ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định của vụ Nông Văn N ”; 01 (một) phong bì niêm phong bằng giấy trắng, bên ngoài có ghi “Bao bì của vỏ đựng ma túy túi nilon, phong bì niêm phong”; 01 (một) bật lửa khò vỏ bằng thủy tinh một đầu có quấn tem màu đỏ, đầu bật lửa có nổi ống kim loại màu trắng bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) đầu khò bằng kim loại màu trắng bạc có núm vặn bằng nhựa màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) bình thủy tinh, miệng chai có núm bằng cao su màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn, đã qua sử dụng; 01 (một) ví giả da màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) giỏ bằng nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy màu trắng mặt trên có in chữ ENES, mặt sau có in chữ ViNOVOJ2, đã qua sử dụng; 01 ống nhựa màu hồng có một đầu cắt vát; 01 (một) cân tiểu ly (loại cân điện tử), có in chữ POCKET SCALE, vỏ bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 08 (tám) túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng; 01 (một) bật lửa khò vỏ bằng thủy tinh một đầu có quấn tem màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) lọ bằng nhựa màu trắng có quấn tem màu xanh có chữ XYLITOL, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp niêm phong bằng giấy bìa cactong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên ngoài hộp có ghi “Camera và đầu thu tạm giữ tại nơi ở của Nông Văn N ngày 13/8/2018”; 01 (một) phong bì niêm phong bằng giấy trắng, bên ngoài có ghi (đánh máy) “ĐĨA VCD - R (03 đĩa) LƯU TRỮ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ, vụ án: Nông Văn N có hành vi Tàng trữ và Mua bán trái phép chất ma túy”; 50 (năm mươi) vỏ túi nilon màu trắng, mép miệng túi có viền màu xanh; 16 (mười sáu) ống nhựa, trong đó có 04 ống màu trắng, 04 ống màu xanh, 04 ống màu hồng, 04 ống màu tím; 01 (một) bật lửa khò vỏ bằng kim loại màu trắng, phần thân màu cam có in chữ JOBON, đã qua sử dụng; 01 (một) roi điện, vỏ bằng nhựa màu đen, phần thân hai bên roi điện bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) gậy bằng kim loại, có hai đầu màu đen, phần thân màu trắng in chữ B.M.F. BIGMUTHER, vỏ bao bằng vải sợi màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) dao nhọn bằng

kim loại màu trắng, phần chuôi dao có quấn dây màu đen, vỏ bao dao bằng gỗ sơn màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng.

- Đối với 01 chiếc nhãn hiệu Blackberry; 01 chiếc nhãn hiệu Samsung đều đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 0018525 mang tên Cháng Văn T2; 01 (một) thẻ điều trị MMT (Methadone) số: 219 001 0049 không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.456.000đồng đã được niêm phong trong 01 phong bì bên ngoài ghi: “Tiền tạm giữ của Nông Văn N sau giám định” là tang vật vụ án cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy bị cáo Nông Văn N còn tự chế đồ dùng (coóng), chuẩn bị các dụng cụ như bật lửa khò, ống hút và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy và cho các đối tượng nghiện như: Nguyễn Tiến H4, Doãn Sơn H5, Quân M1, Viên Thế T1, Mạnh M2, Nam T3, T4, H3 cùng sử dụng ma túy. Căn cứ vào biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 13/8/2018. Kết quả, Nông Văn N dương tính với ma túy Methamphetamine; căn cứ vào điểm b tiểu mục 7.3 mục 7 phần II Thông tư liên tịch số 17/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007. Không đủ căn cứ xử lý N về Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự. Ngày 30/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 01, hình thức phạt: Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình khám xét có thu giữ tại chỗ ở của bị cáo 01 roi điện, vỏ bằng nhựa màu đen, phần thân hai bên roi điện bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng. Bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý nhà nước về quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ “*sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép*” quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 10 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 30/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) đã ra Quyết định xử phạt hành chính, mức phạt 2.000.000 đồng.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy gồm: Lã Văn Q, Lê Quốc H1, Nguyễn Hoàng H3, Phạm Xuân Đ, Viên Thế T1, Nguyễn Tiến H4, Doãn Sơn H5, Vũ Mạnh H2, là những đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát (PC04) Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người nghiện có tên trên.

Đối với các đối tượng có tên H6, V, T4, L1, M1, T4, Q khi bị cáo N bán ma túy, bị cáo không biết địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xác minh. Hiện cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố để tiến hành điều tra làm rõ.

Về nguồn gốc chất ma túy bị cáo khai mua của một người tên L. Sau khi đã xác định được số điện thoại, Cơ quan điều tra đã có công văn số 680/CV-PC04 ngày 22/10/2018 đề nghị Viettel Hà Giang tra cứu chủ thuê bao. Căn cứ công văn số 11 ngày 22/10/2018 của Viettel Hà Giang trả lời kết quả tra cứu chủ thuê bao xác định số điện thoại 01669570668 của Hứa Minh L3, sinh ngày 05/5/1978, trú tại xã L, Huyện Y, tỉnh T. Cơ quan điều tra tiến hành các biện pháp điều tra nhưng L không có mặt tại địa phương nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với L. Hiện cơ quan điều tra (PC04) Công an tỉnh Hà Giang tiếp tục củng cố tài liệu, chứng cứ để làm rõ hành vi của Hứa Minh L. Khi có đủ chứng cứ sẽ được xử lý trong một vụ án khác.

Về nguồn gốc số tiền bị cáo dùng để mua ma túy của L do bị cáo có được từ việc cắt tóc, bán ma túy kiếm lời có được. Về tổng số lần bán ma túy của N từ tháng 6/2018 đến ngày 13/8/2018 là: 45 lần với số tiền thu lời bất chính: 19.006.000 đồng(*một phần N để mua ma túy, phần N tiêu sài cá nhân hết*). Số tiền bán ma túy còn lại 1.456.000 đồng, cơ quan điều tra đã thu giữ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn N phạm tội “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn N 10 (*Mười*) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn N 10 (*Mười*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Nông Văn N phải chấp hành là 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 13/8/2018.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi: “Mẫu vật còn lại sau giám định của vụ Nông Văn N”; 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài có ghi “Bao bì của vỏ đựng ma túy túi nilon, phong bì niêm phong”; 01 (một) bật lửa khò; 01 (một) đầu khò bằng kim loại màu trắng bạc; 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) ống thủy tinh có một đầu tròn; 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) giỏ bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) hộp giấy màu trắng; 01 ống nhựa màu hồng; - 01 (một) cân tiểu ly (loại cân điện tử); 08 (tám) túi nilon màu trắng; 01 (một) bật lửa khò vỏ bằng thủy tinh; 01 (một) lọ bằng nhựa màu trắng; 01 (một) hộp niêm phong bằng giấy bìa cactong. Bên ngoài hộp có ghi “Camera và đầu thu tạm giữ tại nơi ở của Nông Văn N ngày 13/8/2018”; 01 (một) phong bì niêm phong bằng giấy trắng, bên ngoài có ghi “Đĩa VCD - R (03 đĩa) LƯU TRỮ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ, vụ án: Nông Văn N; 50 (năm mươi) vỏ túi nilon màu trắng; 16 (mười sáu) ống nhựa; 01 (một) bật lửa khò vỏ bằng kim loại màu trắng; 01 (một) roi điện; 01 (một) gậy bằng kim loại; 01 (một) dao nhọn bằng kim loại màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại nhãn hiệu Blackberry; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung đều đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 0018525 mang tên Cháng Văn T2; 01 (một) thẻ điều trị MMT (Methadone), số: 219 001 0049.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.456.000đồng đã được niêm phong trong 01 phong bì bên ngoài ghi: “Tiền tạm giữ của Nông Văn N sau giám định”.

Vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 11 năm 2018 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

[4] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- PV 06; PC04 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Vân